

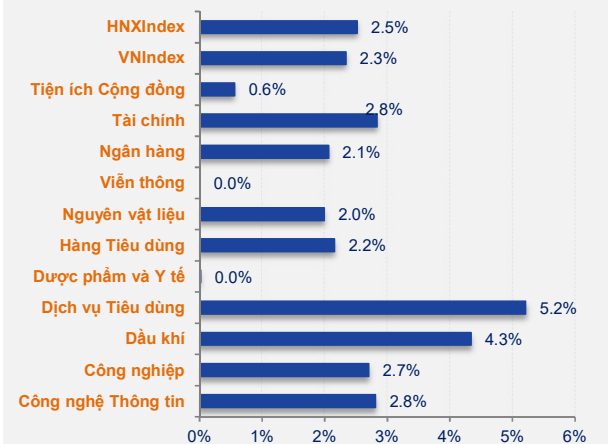
# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 12/8/2024 - 16/8/2024

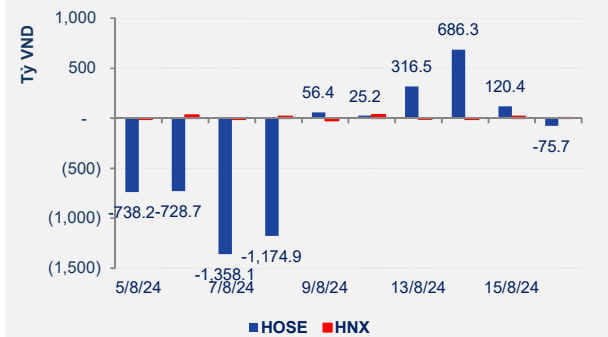
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,252.23	↑ 2.3%	235.15	↑ 2.5%
KLGD (trCP)	2,837.99	↓ -16.9%	266.93	↓ -15.0%
GTGD (tỷ VND)	74,563.70	↓ -12.5%	5,572.66	↓ -10.0%
Tổng cung (trCP)	8,548.79	↓ -22.8%	462.34	↓ -1.3%
Tổng cầu (trCP)	9,754.07	↓ -32.0%	407.59	↓ -3.3%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	269.40	↑ 5.5%	9.23	↓ 0.0%
KL bán (trCP)	257.69	↓ -35.9%	8.87	↓ -11.5%
GT mua (tỷ VND)	9,479.01	↑ 3.5%	269.25	↓ -5.8%
GT bán (tỷ VND)	8,406.32	↓ -35.8%	228.97	↓ -18.1%

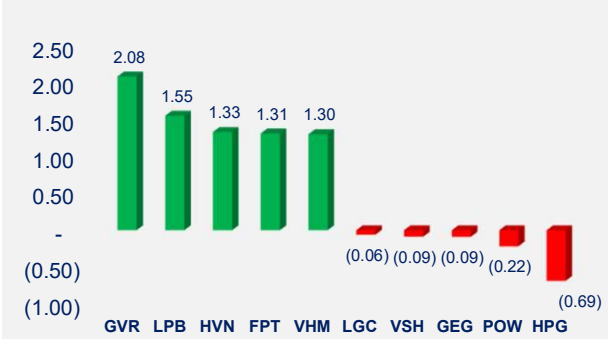
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau tuần giao dịch phục hồi trước đó thị trường mở cửa phiên thứ hai tuần này bằng một phiên tăng điểm, 3 phiên giữa tuần giằng co đi ngang trước khi kết thúc một tuần ngọt ngào bằng phiên thứ 6 bùng nổ. Đóng cửa VN-INDEX kết tuần tăng +28,59 điểm (+2,34%) lên mốc 1.252,23 điểm. HNX-INDEX kết tuần tại mốc 235,15 điểm (+5,77 điểm, tương ứng 2,52%). Độ rộng thị trường phiên cuối tuần nghiêng mạnh về bên mua với 315 cổ phiếu tăng giá đặc biệt trong đó 28 mã tăng kịch biên độ, 33 cổ phiếu giảm giá, 29 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 149 cổ phiếu tăng giá, 56 cổ phiếu tham chiếu và 32 cổ phiếu giảm giá.

Tuy có một phiên thứ 6 cuối tuần với thanh khoản cải thiện, nhưng tổng kết tuần trên cả 2 sàn giảm so với tuần giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -14,6% tại HOSE và -13,9% tại HNX. Khối ngoại tuần này tích cực mua ròng với +1.072,694 tỷ đồng tại HOSE mã HDB (+733,8 tỷ), KDC (+452,7 tỷ), FPT (+378,7 tỷ), VNM (+309,7 tỷ) và MWG (+307,6 tỷ)...ở chiều ngược lại, bán ròng HPG (-604,7 tỷ), tiếp tục bán ròng VHM (-498,5 tỷ)... Cùng với đó, mua ròng tuần này từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với +40,281 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+56,7 tỷ), NTP (+14,4 tỷ) và IDC (+5,7 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với TNG (-17,3 tỷ), DTD (-9 tỷ), BVS (-7,8 tỷ)...

Ngày 16/8/2024, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) chính thức đưa 5,2 triệu chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND (mã chứng khoán: FUEABVND) vào giao dịch. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 9.894,97 đồng (NAV/CCQ tại ngày 15/8/2024), với biên độ dao động giá ±20%. Quỹ ETF ABFVN DIAMOND là quỹ hoán đổi danh mục (ETF) có thời hạn hoạt động không xác định, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ngày 23/01/2024, do Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF) quản lý và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam giám sát.

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho sự tăng điểm của thị trường tuần này là Bất Động Sản Dân Cư với trụ VHM (+3,23%), TCH (+9,34%), DIG (+2,59%), NVL (+4,82%), CEO (+8,63%), HDG (+6,45%), PDR (+6,21%), KDH (+4,21%)... Cùng với đó, nhóm Bất Động Sản Khu Công Nghiệp khởi sắc với VGC (+5,38%), KBC (+5,56%), SZC (+6,03%), BCM (+1,12%)...

Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công nghệ trong sắc xanh với HHV (8,72%), FCN (+2,86%), C4G (+2,17%), VCG (+5,25%), LCG (+3,85%)...cùng chỉ đạo từ Thủ tướng: "Khơi thông mọi nguồn lực, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư!"

Cổ phiếu ngành Chứng Khoán cũng có diễn biến ấn tượng, tiêu biểu như BSI (+3,19%), FTS (+5,72%), VIX (+5,29%), SHS (+5,88%), SSI (+4,47%)... Nhóm Bán Lẻ tăng điểm với MWG (+5,18%), PNJ (+2,62%), DGW (+3,6%), PET (+2,86%)... nhóm cổ phiếu Cao Su tích cực với GVR (+6,31%), PHR (+3,58%), DPR (+2,78%)...

Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm điểm như ngành Điện với GEG (-8,19%), NT2 (-2,27%), QTP (-0,68%), NT2 (-2,27%), POW (-2,89%), VSH (-3,2%)... nhóm ngành Thép giao dịch trong sắc đỏ với HPG (-1,73%), NKG (-2,82%), HSG (-2,4%), SMC (-2,8%)...

Trên thị trường phái sinh, ở tuần đáo hạn này, tổng kết VN30F2409 +23,1 điểm (+1,83%), đóng cửa tại 1.262,5 điểm. Chênh lệch -3,68 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2410 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -1,88 điểm đến -2,48 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -32,1% so với tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Xu hướng tuần tới của VN30F2409 kiểm định lại vùng 1.280 điểm. Khối lượng mở OI kết tuần này là 35.191 giảm mạnh so với tuần gần nhất là 59.080 phản ánh hành động tắt toán bớt các hợp đồng tại tuần đáo hạn.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 12/8/2024 - 16/8/2024

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau tuần phục hồi trước đó - phục hồi từ vùng 1.185 điểm, ở tuần giao dịch trống thông tin này, VN-INDEX tích cực chinh phục lại vùng 1.250 điểm với phiên tăng +28,59 điểm cuối tuần đầy ấn tượng. VN-INDEX ngắn hạn vẫn đang ở vùng kháng cự 1.250 và dưới đường MA50. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng +2,34% so với tuần trước tại mốc 1.252,23 điểm. Cùng với đó là tuần tăng giá tốt của VN30 +2,12% lên mốc 1.291,68 điểm, tương đương vùng giá đợt tháng 3/2024.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX đã tích cực hơn. Chỉ số đang lấy lại vùng hỗ trợ tâm lý mạnh 1.250 điểm, và ngắn hạn cũng đã phá vỡ đường xu hướng giảm giá ngắn hạn hiện nay (theo hình). VN-INDEX có thể gặp áp lực chốt lời ngắn hạn những phiên đầu tuần sau trước khi quay trở lên chinh phục lại kháng cự 1.250 điểm một lần nữa. Tương tự, VN30 khả năng cần điều chỉnh trước khi kiểm tra lại vùng kháng cự quanh 1.290 điểm.

Về trung hạn VN-INDEX vẫn dao động trong biên độ rộng 1.180 - 1.300 điểm từ đầu năm đến nay. Nếu VN-INDEX có thể vượt lên lại kháng cự quanh 1.250 điểm thì vẫn kỳ vọng xu hướng trung hạn quay trở lại kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm. Trên đồ thị Tuần, VN-INDEX vẫn đang ở dưới MA 20 là vùng 1.250 điểm. Kết hợp cả ngắn lẫn trung hạn cho thấy hội tụ ở vùng 1.250 điểm là kháng cự rất dày, không quá dễ dàng để vượt lên mà không gặp lực bán nào từ lượng hàng tồn đọng trước đó, trừ khi có những yếu tố tích cực rất mạnh về Vĩ Mô hỗ trợ.

Vì vậy, nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, hạn chế mua đuổi khi VN-INDEX hồi phục lên vùng 1.250 điểm, nên chờ chỉ số VN-INDEX điều chỉnh ngắn hạn (dự kiến là những phiên đầu tuần sau) trước khi mở vị thế mua mới. Chúng tôi cũng đã mở rộng, danh mục theo dõi giải ngân đối với các trường hợp tỉ trọng dưới mức trung bình trong những bản tin. Mục tiêu các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD:

12/8/2024

-

16/8/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PLX	50.60	44-45	54-55	41	17.6	12.3%	47.5%	Theo dõi giải ngân
LHG	39.35	36.5-37	44-45	35	10.2	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
FPT	130.60	115-120	137-140	115	26.7	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.20	26-27	30-31	24	23.7	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
BSR	23.83	21-22	27-28	21	9.9	-27.4%	-42.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	73.80	68.5-69.5	83-85	65	15.9	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
BVS	39.20	28-30	35-36	29	14.8	33.5%	-40.2%	Theo dõi giải ngân
GAS	82.60	79-80.5	90-92	74	17.4	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
PVP	17.40	14-14.5	17.5-18	13	9.4	-0.1%	17.3%	Theo dõi giải ngân
DVN	27.48	23.5-24.5	28-29	22	14.6	16.1%	68.7%	Theo dõi giải ngân
CNG	36.30	33.5-34.5	40-42	31	11.4	-0.1%	221.4%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.25	16.8	26-28	15.5	-3.3%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	37.10	35.2	40-41	34	5.4%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.45	12.8	14.4-14.8	13	5.1%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	23.83	22.6	27-28	21	5.5%	Nắm giữ

## TIN VĨ MÔ

**Số phận 154 dự án điện mặt trời ngoài quy hoạch phải chờ kết luận của cơ quan điều tra**

Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho biết, hiện nay nhiều dự án điện mặt trời do địa phương đề xuất, nhưng chưa được cập nhật vào Kế hoạch là do thuộc danh sách 154 dự án điện mặt trời được nêu trong kết luận của Thanh tra Chính phủ và chuyển sang cơ quan điều tra về việc Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung và tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung không có căn cứ, cơ sở pháp lý về quy hoạch. Vì vậy, việc cập nhật, bổ sung các dự án này sẽ được thực hiện sau khi có kết luận của cơ quan điều tra. Liên quan đến 154 dự án điện mặt trời do Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung và tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung không có căn cứ, cơ sở pháp lý về quy hoạch, Phó Thủ tướng đề nghị các địa phương, doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, cơ quan điều tra để rà soát, phân nhóm, giải trình, làm rõ và sớm tháo gỡ.

**Làm thẻ căn cước mới có cần xuất trình giấy xác nhận cư trú?**

Tại họp báo cung cấp thông tin về các vấn đề kinh tế - xã hội trên địa bàn TP HCM chiều 15/08, Thượng tá Nguyễn Thăng Long, Phó Trưởng Phòng Tham mưu, Công an TP HCM, đã thông tin về việc cấp thẻ căn cước theo mẫu mới.

Theo quy định, đối với những trường hợp người dân không thể thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công, cơ quan công an vẫn tiếp nhận hồ sơ trực tiếp. Thượng tá Long lưu ý người dân đến các điểm cấp căn cước để thực hiện, không cần xuất trình thông báo định danh cá nhân hay xác nhận thông tin về cư trú. Bộ Công an đã bãi bỏ thủ tục cấp thông báo định danh.

**Quỹ bảo hiểm thất nghiệp có 59.300 tỷ đồng, đảm bảo hỗ trợ lao động mất việc**

Bộ LĐ-TB&XH cho biết, kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến cuối năm 2023 là 59.300 tỷ đồng, chi trợ cấp mỗi năm khoảng 10.000 tỷ. Nguồn quỹ kết dư là cơ sở để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động.

Nguồn quỹ đến từ các khoản đóng góp của giới chủ và lao động, Nhà nước hỗ trợ, tiền sinh lời của hoạt động đầu tư quỹ và nguồn thu hợp pháp khác. Nhóm tham gia là lao động khu vực chính thức, có hợp đồng, chi trả theo nguyên tắc đóng - hưởng

**Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam lãi hơn 7,6 tỷ đồng/ngày**

Nửa đầu năm nay, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNX) báo lãi sau thuế hơn 1.240 tỷ đồng. Như vậy, bình quân mỗi ngày VNX lãi hơn 7,6 tỷ đồng. Doanh thu của sở đến chủ yếu từ dịch vụ giao dịch chứng khoán.

VNX đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán bán niên 2024 (từ ngày 1/1 - 30/6). VNX là đơn vị vận hành Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM (HoSE) và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Nửa đầu năm nay, VNX báo lãi sau thuế hơn 1.240 tỷ đồng, tăng hơn 65% so với cùng kỳ 2023. Chủ yếu doanh thu của sở đến từ dịch vụ giao dịch chứng khoán, đạt hơn 1.870 tỷ đồng trong 6 tháng, tăng tới 70% so với năm trước. Ngoài ra, VNX còn có nguồn thu từ hoạt động tài chính, đóng góp tới 95% là lãi tiền gửi (56 tỷ đồng).



## TIN DOANH NGHIỆP

**Quý II/2024, Tập đoàn Hà Đô đã ghi nhận 559,7 tỷ đồng doanh thu thuần và 111 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế - tăng 46% so với cùng kỳ năm 2023.**

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất đạt 1.407 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 375 tỷ đồng, tương đương gần 40% kế hoạch năm 2024. Về bất động sản, HDG tiếp tục ghi nhận bổ sung 83 tỷ doanh thu cuối cùng của các sản phẩm đã bán giai đoạn 2 của dự án Hado Charm Villas; 108 sản phẩm còn lại dự kiến sẽ được mở bán trong 6 tháng cuối năm 2024. Các dự án hiện tại gồm Minh Long, Bình An, Phan Đình Giót, Tạ Quang Bửu và một số dự án tại khu đô thị Cầu Giấy đang tiếp tục tháo gỡ vướng mắc pháp lý để sớm có thể đưa vào triển khai đầu tư. Trong quý II/2024, sản lượng thủy điện của các nhà máy tiếp tục chịu ảnh hưởng của El Nino, chỉ đạt 123 triệu KWh, giảm 27% so với Quý I và sản lượng từ điện gió và điện mặt trời đạt 67,4 triệu KWh giảm khoảng 12% chủ yếu do dự án điện gió 7A đang vào chu kỳ năm gió thấp. Sản lượng các nhà máy thủy điện được kỳ vọng sẽ cải thiện từ tháng 8 trở đi khi Tổ chức khí tượng Thế giới (WMO) đã thông báo có tới 60% La Nina phát triển từ tháng 7 đến tháng 9 và xác suất này tăng lên 70% trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 11.

**Xây dựng Hòa Bình (HBC) đang thực hiện chuyển giao dịch cổ phiếu sang UPCoM**

Bị huỷ niêm yết bắt buộc trên sàn HOSE, đồng thời cổ phiếu giảm 35,2%, CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (mã HBC - sàn HOSE) đang thực hiện chuyển giao dịch cổ phiếu sang sàn UPCoM.

Trước đó, HOSE đã quyết định huỷ niêm yết bắt buộc hơn 347,2 triệu cổ phiếu HBC, cổ phiếu HBC sẽ giao dịch phiên cuối cùng ngày 5/9 và chính thức không còn giao dịch trên sàn HOSE từ ngày 6/9. Lý do được cơ quản lý đưa ra do Xây dựng Hòa Bình có tổng lỗ lũy kế vượt quá số vốn điều lệ thực góp căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, thuộc trường hợp chứng khoán bị huỷ niêm yết bắt buộc theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 120 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

**Tập đoàn GELEX (GEX) phát hành 8 triệu cổ phiếu ESOP rẻ bằng nửa thị giá**

Theo đó, Tập đoàn GELEX dự kiến phát hành 8 triệu cổ phiếu cho người lao động với tỉ lệ là 0,9% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Tổng giá trị phát hành là 80 tỷ đồng. Tập đoàn GELEX đang đề giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trên thị trường, kết thúc phiên giao dịch ngày 15/8, thị giá cổ phiếu GEX đang ở mức 20.700 đồng /cổ phiếu. Tương ứng giá cổ phiếu ESOP đang bằng nửa giá cổ phiếu ở thị trường thời điểm hiện tại.

Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu từ ngày 15/8/2024 đến hết ngày 29/8/2024. Thời hạn để chuyển nhượng là 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Theo đó, lộ trình giải tỏa được chia làm 2 đợt: 50% số lượng cổ phiếu khi kết thúc 2,5 năm và 100% số lượng cổ phiếu khi kết thúc năm thứ 3.

**BCM: Becamex IDC tiếp tục huy động 200 tỷ đồng trái phiếu**

Ngày 8/8, Becamex IDC đã phát hành trái phiếu mã BCMH2427002 với kỳ hạn 3 năm, dự kiến đáo hạn vào ngày 8/8/2027. Trước đó, vào ngày 17/6, Becamex IDC cũng đã huy động thành công 800 tỷ đồng trái phiếu mã BCMH2427001, có kỳ hạn 3 năm và sẽ đáo hạn vào ngày 17/6/2027. Lãi suất trái phiếu trong đợt phát hành này là 10,5%/năm.



## TOP GIAO DỊCH TUẦN

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	29,275,178	HPG	(23,725,285)
2	KDC	7,754,252	TCB	(16,250,790)
3	CTG	7,351,255	VHM	(13,127,807)
4	TCH	5,296,600	HSG	(5,312,567)
5	HVN	5,133,150	VPB	(4,781,399)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,427,158	TNG	(622,437)
2	NTP	218,900	DTD	(362,488)
3	BCC	197,800	LAS	(244,700)
4	IDJ	168,600	BVS	(209,900)
5	IDC	95,811	CEO	(186,922)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	11.35	11.95	↑ 5.29%	117,090,200
HPG	26.05	25.60	↓ -1.73%	109,050,428
VHM	37.20	38.40	↑ 3.23%	95,790,193
DIG	23.15	23.75	↑ 2.59%	93,103,200
HDB	25.50	27.05	↑ 6.08%	89,569,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.30	16.20	↑ 5.88%	44,959,790
CEO	13.90	15.10	↑ 8.63%	24,546,980
MBS	29.40	27.50	↓ -6.46%	18,020,798
TNG	26.50	28.10	↑ 6.04%	17,935,442
GKM	38.60	33.10	↓ -14.25%	14,916,871

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	2.21	2.94	0.7	↑ 33.03%
L10	18.75	22.90	4.2	↑ 22.13%
PVP	14.95	17.40	2.5	↑ 16.39%
LEC	5.82	6.63	0.8	↑ 13.92%
HVN	19.05	21.40	2.4	↑ 12.34%

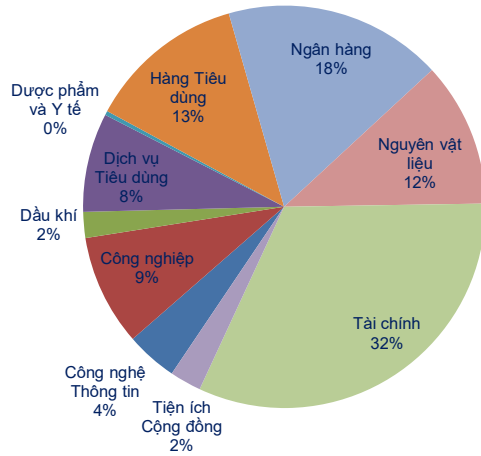
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	13.20	17.50	4.3	↑ 32.58%
CTP	10.40	13.00	2.6	↑ 25.00%
SGH	20.80	25.00	4.2	↑ 20.19%
VCM	15.70	18.80	3.1	↑ 19.75%
NTP	60.30	70.90	10.6	↑ 17.58%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAG	1.67	1.43	-0.2	↓ -14.37%
TN1	13.05	11.35	-1.7	↓ -13.03%
DXV	4.27	3.80	-0.5	↓ -11.01%
FUCVREIT	6.28	5.60	-0.7	↓ -10.83%
TCR	3.72	3.38	-0.3	↓ -9.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HMR	19.00	12.90	-6.1	↓ -32.11%
CMS	16.60	13.30	-3.3	↓ -19.88%
HTC	26.10	21.10	-5.0	↓ -19.16%
NFC	18.10	14.90	-3.2	↓ -17.68%
TXM	5.90	4.90	-1.0	↓ -16.95%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**P/E và Thị Trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	117,090,200	7.6%	815	13.7	1.0
HPG	109,050,428	10.7%	1,746	14.4	1.5
VHM	95,790,193	12.1%	5,325	7.1	0.8
DIG	93,103,200	1.2%	152	146.4	1.7
HDB	89,569,400	25.1%	4,158	6.3	1.4

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	44,959,790	5.7%	688	22.1	1.1
CEO	24,546,980	2.6%	304	45.4	1.2
MBS	18,020,798	14.4%	1,685	15.1	2.1
TNG	17,935,442	13.9%	2,074	13.1	1.8
GKM	14,916,871	18.0%	2,075	17.7	3.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	↑ 33.0%	-10.5%	-938	-	0.5
L10	↑ 22.1%	12.2%	3,328	6.9	0.8
PVP	↑ 16.4%	11.0%	1,853	8.9	1.0
LEC	↑ 13.9%	-4.8%	-707	-	0.5
HVN	↑ 12.3%	0.0%	418	48.5	0.0

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BXH	↑ 32.6%	1.3%	246	67.1	0.9
CTP	↑ 25.0%	0.0%	1	8,967.1	1.0
SGH	↑ 20.2%	8.7%	1,233	20.3	2.3
VCM	↑ 19.7%	4.4%	1,013	17.0	0.7
NTP	↑ 17.6%	20.7%	4,631	13.9	2.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	29,275,178	25.1%	4,158	6.3	1.4
KDC	7,754,252	-6.5%	-1,819	-	2.2
CTG	7,351,255	15.7%	3,782	8.4	1.3
TCH	5,296,600	7.2%	1,304	13.1	0.9
HVN	5,133,150	0.0%	418	48.5	0.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,427,158	6.8%	1,932	20.0	1.3
NTP	218,900	20.7%	4,631	13.9	2.8
BCC	197,800	-9.0%	-1,335	-	0.6
IDJ	168,600	6.1%	720	8.1	0.5
IDC	95,811	30.1%	5,573	10.6	3.2

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	489,604	19.5%	5,962	14.7	2.7
BID	265,925	18.1%	4,006	11.6	2.0
FPT	187,960	23.2%	4,889	26.3	5.7
GAS	186,495	16.4%	4,760	17.1	2.6
CTG	171,034	15.7%	3,782	8.4	1.3

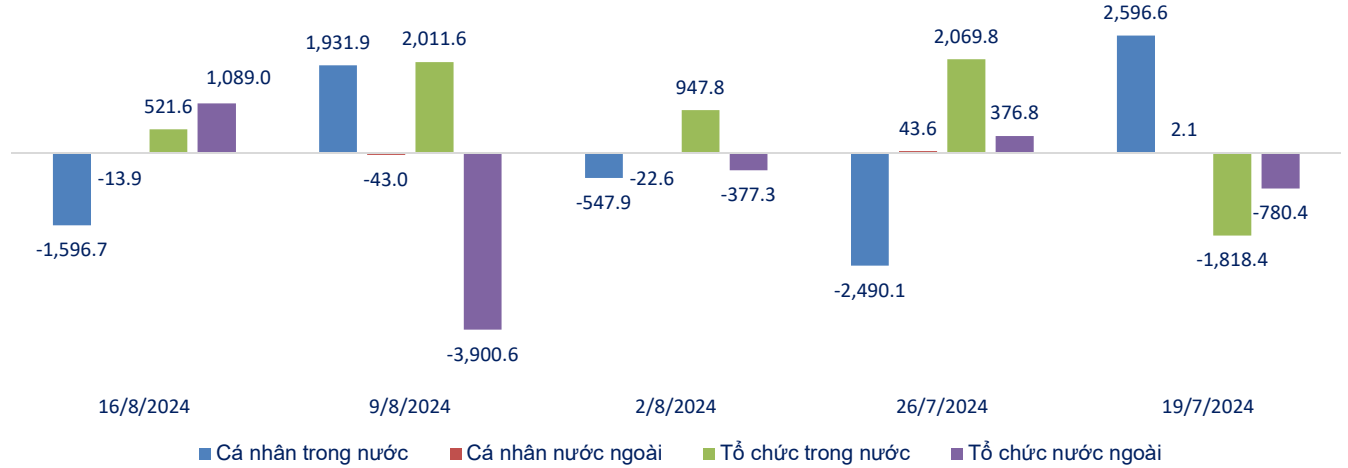
**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,470	30.1%	5,573	10.6	3.2
PVS	18,497	6.8%	1,932	20.0	1.3
HUT	15,083	0.5%	71	238.6	1.3
MBS	13,895	14.4%	1,685	15.1	2.1
THD	13,590	3.0%	450	78.5	3.2



## GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	792.00	10.7%	1,746	14.4	1.5
VHM	390.87	12.1%	5,325	7.1	0.8
TCB	314.86	16.0%	3,048	6.9	1.1
VJC	304.06	8.6%	2,540	40.5	3.3
HSG	126.42	10.3%	1,844	10.6	1.1

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-658.85	27.0%	4,636	15.9	4.0
HDB	-568.62	25.1%	4,158	6.3	1.4
KDC	-453.13	-6.5%	(1,819)	-	2.2
CTG	-302.36	15.7%	3,782	8.4	1.3
FPT	-300.99	23.2%	4,889	26.3	5.7

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	5.38	18.1%	4,006	11.6	2.0
VIX	5.16	7.6%	815	13.7	1.0
DGC	4.72	23.8%	7,889	13.5	3.0
POW	4.57	3.2%	467	27.9	0.9
SSI	4.50	12.0%	1,892	16.3	1.9

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CSV	-9.08	14.4%	1,919	20.3	2.8
GAS	-6.67	16.4%	4,760	17.1	2.6
BCM	-6.65	14.5%	2,674	26.5	3.7
VNM	-6.29	27.0%	4,636	15.9	4.0
PC1	-4.81	3.8%	892	31.4	1.2

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	349.12	27.0%	4,636	15.9	4.0
PC1	142.13	3.8%	892	31.4	1.2
GVR	140.05	5.1%	704	46.4	2.3
VHM	105.04	12.1%	5,325	7.1	0.8
DGC	97.35	23.8%	7,889	13.5	3.0

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-187.30	10.7%	1,746	14.4	1.5
HDB	-165.14	25.1%	4,158	6.3	1.4
MWG	-122.89	8.9%	1,507	43.7	3.6
MSB	-91.28	14.8%	2,366	6.1	0.9
FPT	-77.70	23.2%	4,889	26.3	5.7

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	733.06	25.1%	4,158	6.3	1.4
KDC	452.83	-6.5%	(1,819)	-	2.2
FPT	374.20	23.2%	4,889	26.3	5.7
VNM	316.02	27.0%	4,636	15.9	4.0
MWG	311.42	8.9%	1,507	43.7	3.6

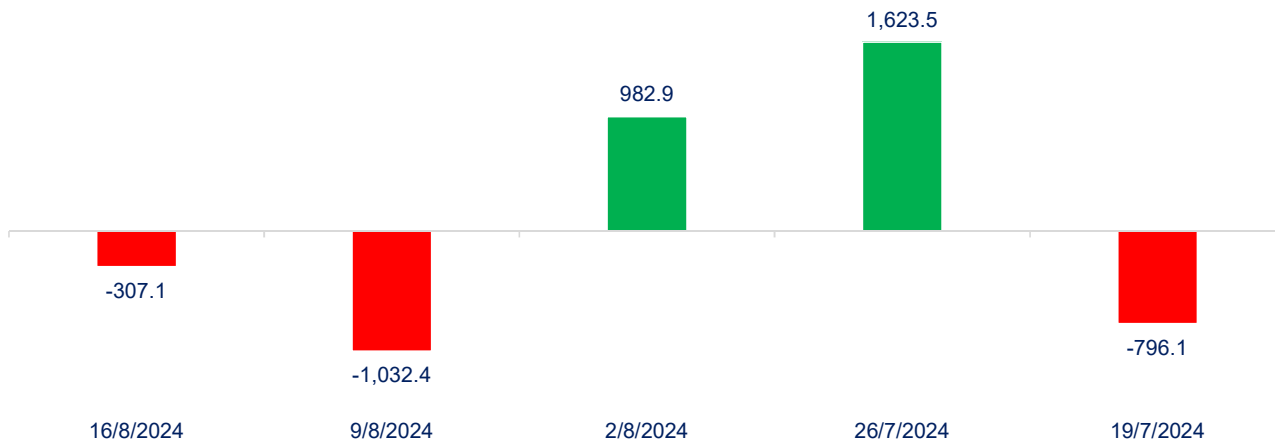
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-605.74	10.7%	1,746	14.4	1.5
VHM	-500.31	12.1%	5,325	7.1	0.8
TCB	-342.66	16.0%	3,048	6.9	1.1
VJC	-278.74	8.6%	2,540	40.5	3.3
HSG	-108.17	10.3%	1,844	10.6	1.1

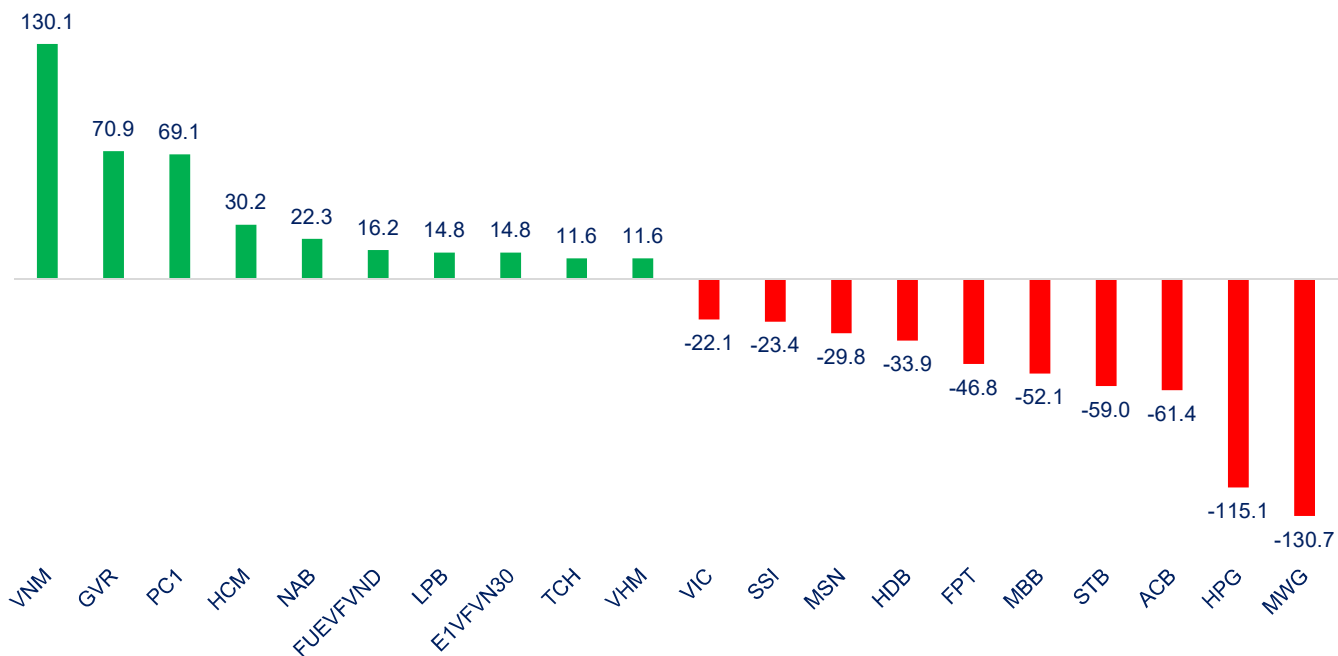


**GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
17/11/2021	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>DSC</b>	Niêm yết thêm
20/6/2024	16/8/2024	17/7/2024	16/7/2024	<b>PVI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/7/2024	16/8/2024	22/7/2024	19/7/2024	<b>BT6</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>CDC</b>	Giao dịch nội bộ
17/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>SPV</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>TNH</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
16/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>FTS</b>	Giao dịch nội bộ
16/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>TNH</b>	Giao dịch nội bộ
16/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>VNS</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
16/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>MNB</b>	Giao dịch nội bộ
19/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>SKV</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
19/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>CET</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
18/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>MGR</b>	Giao dịch nội bộ
17/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>PSC</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
17/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>S99</b>	Giao dịch nội bộ
17/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>VNT</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>CET</b>	Giao dịch nội bộ
17/7/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>CET</b>	Giao dịch nội bộ
24/7/2024	16/8/2024	1/8/2024	31/7/2024	<b>TTD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/8/2024	16/8/2024	19/8/2024	16/8/2024	<b>TN1</b>	Phát hành cổ phiếu
12/8/2024	16/8/2024	19/8/2024	16/8/2024	<b>PDV</b>	Phát hành cổ phiếu
14/8/2024	16/8/2024	19/8/2024	16/8/2024	<b>TDP</b>	Phát hành cổ phiếu
13/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>TIN</b>	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
13/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	16/8/2024	<b>TIN</b>	Giao dịch nội bộ



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235  
Đông Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---